

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**  
**KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**



**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**  
**KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH**  
**DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN**  
**HƯNG LỘC**

**HỌ TÊN THANH THUY**

**Huế, tháng 1 năm 2019**

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**  
**KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**



**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**  
**KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH**  
**DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN**  
**HƯƠNG LỘC**

Họ và tên: **Hồ Thanh Thủy**

Lớp: **K49B - Kiểm toán**

Niên khóa: **2015 - 2019**

Giáo viên hướng dẫn:

**Th.S Hoàng Thị Kim Thoa**

**Huế, tháng 1 năm 2019**

## LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý thầy cô trường Đại học Kinh tế Huế đã truyền đạt kiến thức nền tảng cho em trong suốt bốn năm đại học, đặc biệt là các thầy cô Khoa Kế toán – Kiểm toán, không những chỉ dạy những kiến thức chuyên môn mà còn tạo điều kiện và môi trường cho em hoàn thiện kiến thức và kỹ năng thực sự thực tế. Và đặc biệt hơn, em xin gửi lời biết ơn lớn nhất đến giảng viên hướng dẫn Th.S. Hoàng Thị Kim Thoa, tuy bận rộn với nhiều công việc nhưng vẫn tận tình giúp đỡ, giải đáp, giúp cho bài báo cáo tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến Công ty cổ phần chế biến nông sản Hoàng Lộc đã cho phép và tạo điều kiện cho em được trải nghiệm công việc thực tế tại Quý công ty, cảm ơn các anh chị, cô, chú tại phòng Tài chính – Kế toán đã nhiệt tình hướng dẫn, cung cấp thông tin để em hoàn thành khóa luận này một cách tốt nhất có thể.

Bên cạnh đó, gia đình là động lực để em phấn đấu, để em có thể hoàn thiện quá trình thực tập, hoàn thiện bản thân trong hành trang bước vào đời. Em xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè của em đã không ngừng quan tâm, động viên, an ủi, tiếp thêm sức mạnh để em có thể hoàn thiện bài báo cáo này.

Cuối cùng, em xin cảm ơn tất cả mọi người đã quan tâm, giúp đỡ em hoàn thành tốt nhiệm vụ và mục tiêu của mình.

Trong suốt quá trình thực tập cũng như thực hiện bài báo cáo, em đã cố gắng hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ, nhưng sự rất khó để tránh khỏi những sai sót, rất mong nhận được sự góp ý của Quý thầy cô để em có thể hoàn thiện bản thân mình hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Huế, tháng 1 năm 2019

Sinh viên

Hồ Thị Thanh Thủy

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|        |                             |
|--------|-----------------------------|
| BHTN   | Bộ hình thức nghiệp vụ      |
| BHXX   | Bộ hình xã hội              |
| BHYT   | Bộ hình y tế                |
| BVMT   | Bộ về môi trường            |
| CCDV   | Cung cấp dịch vụ            |
| CKTM   | Chỉ thị khu vực nông thôn   |
| CTCP   | Công ty cổ phần             |
| DN     | Doanh nghiệp                |
| GTGT   | Giá trị gia tăng            |
| HĐTC   | Hợp đồng tài chính          |
| QLDN   | Quản lý doanh nghiệp        |
| TMCP   | Thị trường chứng khoán      |
| TNDN   | Thu nhập doanh nghiệp       |
| TP     | Thành phố                   |
| TSCĐ   | Tài sản cố định             |
| TTĐB   | Tiêu chuẩn đặc biệt         |
| XĐKQKD | Xác định kết quả kinh doanh |

## DANH MỤC BẢNG

|                                                                                           |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 2.1 – Tình hình lao động của Công ty qua 3 năm 2015 – 2017 .....                     | 35 |
| Bảng 2.2 – Tình hình tài sản, nguồn vốn của Công ty qua 3 năm 2015 - 2017 .....           | 38 |
| Bảng 2.3 – Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua 3 năm 2015 - 2017 ..... | 42 |

Tailieu.vn

Trường Đại học Kinh tế Huế

## DANH MỤC BẢNG

|                                                                             |    |
|-----------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 2.1 – Trích Hợp đăng kinh tế số 09/2017/FCC-HL.....                    | 52 |
| Bảng 2.2 – Hóa đơn GTGT số 0000098.....                                     | 53 |
| Bảng 2.3 – Sổ chi tiết tài khoản 5112.....                                  | 54 |
| Bảng 2.4 – Hóa đơn số 0000096 .....                                         | 56 |
| Bảng 2.5 – Phiếu thu số 00133.....                                          | 57 |
| Bảng 2.6 – Sổ chi tiết tài khoản 5111.....                                  | 58 |
| Bảng 2.7 – Nhật ký chung từ số 10.....                                      | 59 |
| Bảng 2.8 – Sổ Cái tài khoản 511.....                                        | 60 |
| Bảng 2.9 – Giấy báo có lãi tiền gửi của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN..... | 62 |
| Bảng 2.10 – Sổ chi tiết tài khoản 515.....                                  | 63 |
| Bảng 2.11 – Nhật ký chung từ số 10.....                                     | 63 |
| Bảng 2.12 – Sổ Cái tài khoản 515.....                                       | 64 |
| Bảng 2.13 – Phiếu xuất kho số 00146.....                                    | 67 |
| Bảng 2.14 – Sổ chi tiết tài khoản 632.....                                  | 68 |
| Bảng 2.15 – Nhật ký chung từ số 10.....                                     | 68 |
| Bảng 2.16 – Sổ cái tài khoản 632.....                                       | 69 |
| Bảng 2.17 – Giấy báo Nợ khoản trả lãi tiền vay .....                        | 71 |
| Bảng 2.18 – Sổ chi tiết tài khoản 635.....                                  | 71 |
| Bảng 2.19 – Sổ cái tài khoản 635.....                                       | 72 |
| Bảng 2.20 – Giấy đề nghị thanh toán .....                                   | 74 |
| Bảng 2.21 – Phiếu chi số 0154.....                                          | 74 |
| Bảng 2.22 – Sổ chi tiết tài khoản 641.....                                  | 75 |
| Bảng 2.23 – Nhật ký chung từ số 10.....                                     | 75 |
| Bảng 2.24 – Sổ cái tài khoản 641.....                                       | 76 |
| Bảng 2.25 – Hóa đơn dịch vụ viễn thông tháng 11/2017.....                   | 78 |
| Bảng 2.26 – Phiếu chi số 0423.....                                          | 79 |
| Bảng 2.27 – Sổ chi tiết tài khoản 642.....                                  | 80 |
| Bảng 2.28 – Sổ cái tài khoản 642.....                                       | 81 |
| Bảng 2.29 – Sổ chi tiết tài khoản 811.....                                  | 83 |

## DANH MỤC C S Đ

|                                                                                                                                |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| SĐ 1.1 – Sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ .....                 | 11 |
| SĐ 1.2 – Sổ kế toán doanh thu bán hàng và CCDV không chịu thuế GTGT hoặc chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp .....  | 11 |
| SĐ 1.3 – Sổ kế toán các khoản giảm trừ doanh thu .....                                                                         | 13 |
| SĐ 1.4 – Sổ kế toán doanh thu hoạt động tài chính .....                                                                        | 14 |
| SĐ 1.5 – Sổ kế toán thu nhập khác.....                                                                                         | 16 |
| SĐ 1.6 – Sổ kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKTX .....                                                               | 18 |
| SĐ 1.7 – Sổ kế toán chi phí tài chính.....                                                                                     | 20 |
| SĐ 1.8 – Sổ kế toán chi phí bán hàng .....                                                                                     | 22 |
| SĐ 1.9 – Sổ kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp .....                                                                         | 24 |
| SĐ 1.10 – Sổ kế toán chi phí khác.....                                                                                         | 25 |
| SĐ 1.11 – Sổ kế toán chi phí thu nhập doanh nghiệp hiện hành.....                                                              | 27 |
| SĐ 1.12 – Sổ kế toán Xác định kết quả kinh doanh.....                                                                          | 29 |
| SĐ 2.1 – Sổ tổng hợp bộ máy quản lý CTCP chế biến nông sản HNG Lc.....                                                         | 33 |
| SĐ 2.2 – Sổ tổng hợp bộ máy kế toán CTCP chế biến nông sản HNG Lc.....                                                         | 45 |
| SĐ 2.3 – Sổ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính tại Công ty chế biến chế biến nông sản HNG Lc..... | 48 |

## MỤC LỤC

|                                                                                  |     |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----|
| LỜI CẢM ƠN.....                                                                  | i   |
| DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....                                                   | ii  |
| DANH MỤC BẢNG.....                                                               | iii |
| DANH MỤC BIỂU.....                                                               | iv  |
| DANH MỤC SƠ ĐỒ.....                                                              | v   |
| MỤC LỤC.....                                                                     | vi  |
| Phần I: ĐẶT VẤN ĐỀ.....                                                          | 1   |
| 1.1. Lý do chọn đề tài.....                                                      | 1   |
| 1.2. Mục tiêu nghiên cứu.....                                                    | 2   |
| 1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....                                        | 2   |
| 1.4. Phương pháp nghiên cứu.....                                                 | 2   |
| 1.5. Kết cấu của đề tài.....                                                     | 3   |
| PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....                                     | 5   |
| CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH..... | 5   |
| 1.1. Doanh thu.....                                                              | 5   |
| 1.1.1. Các khái niệm doanh thu.....                                              | 5   |
| 1.1.2. Ý nghĩa của việc tính doanh thu.....                                      | 5   |
| 1.2. Xác định kết quả kinh doanh.....                                            | 6   |
| 1.2.1. Khái niệm kết quả kinh doanh.....                                         | 6   |
| 1.2.2. Ý nghĩa của việc xác định kết quả kinh doanh.....                         | 7   |
| 1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.....          | 7   |

|                                                                                                                                           |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1.4. Các phương pháp thanh toán chủ yếu trong doanh nghiệp.....                                                                           | 8         |
| 1.5. Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.....                                                                                | 8         |
| 1.5.1. Kế toán doanh thu, thu nhập, giảm trừ doanh thu.....                                                                               | 8         |
| 1.5.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....                                                                              | 8         |
| 1.5.1.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....                                                                                        | 12        |
| 1.5.1.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....                                                                                       | 13        |
| 1.5.1.4. Kế toán thu nhập khác.....                                                                                                       | 14        |
| 1.5.2. Kế toán chi phí.....                                                                                                               | 16        |
| 1.5.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán.....                                                                                                    | 16        |
| 1.5.2.2. Kế toán chi phí tài chính.....                                                                                                   | 18        |
| 1.5.2.3. Kế toán chi phí bán hàng.....                                                                                                    | 20        |
| 1.5.2.4. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....                                                                                        | 22        |
| 1.5.2.5. Kế toán chi phí khác.....                                                                                                        | 24        |
| 1.5.2.6. Kế toán chi phí thu nhập doanh nghiệp.....                                                                                       | 26        |
| 1.5.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....                                                                                           | 27        |
| <b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN HỮNG LỘC.....</b> | <b>30</b> |
| 2.1. Khái quát về Công ty cổ phần chế biến nông sản Hữu Hưng Lộc.....                                                                     | 30        |
| 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty.....                                                                                  | 30        |
| 2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh của Công ty.....                                                                        | 31        |
| 2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty.....                                                                                            | 32        |
| 2.1.4. Các nguồn lực hoạt động của Công ty qua 3 năm 2015 – 2017.....                                                                     | 35        |

|                                                                                                                                                                      |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 2.1.4.1. Tình hình v̄ lao đ̄ng c̄a Công ty qua 3 năm 2015 - 2017.....                                                                                                | 35        |
| 2.1.4.2. Tình hình v̄ tài s̄n, ngūn v̄n c̄a công ty qua 3 năm 2015 - 2017 ...                                                                                       | 37        |
| 2.1.4.3. Tình hình v̄ k̄t qū kinh doanh c̄a công ty qua 3 năm 2015 – 2017 .                                                                                         | 41        |
| 2.1.5. T̄ ch̄ c công tác k̄ toán t̄i Công ty.....                                                                                                                    | 45        |
| 2.1.5.1. T̄ ch̄ c b̄ máy k̄ toán.....                                                                                                                                | 45        |
| 2.1.5.2. T̄ ch̄ c v̄n đ̄ng ch̄ đ̄ k̄ toán.....                                                                                                                       | 46        |
| <b>2.2. Th̄ c tr̄ng công tác k̄ toán doanh thu và xác đ̄nh k̄t qū kinh doanh t̄i Công ty c̄ ph̄n ch̄ bīn nông s̄n H̄ng L̄c.....</b>                                | <b>49</b> |
| 2.2.1. K̄ toán doanh thu, thu nh̄p, gīm tr̄ doanh thu.....                                                                                                          | 49        |
| 2.2.1.1. K̄ toán doanh thu bán hàng và cung c̄p d̄ch v̄.....                                                                                                         | 49        |
| 2.2.1.2. K̄ toán các khōn gīm tr̄ doanh thu.....                                                                                                                   | 60        |
| 2.2.1.3. K̄ toán doanh thu hōt đ̄ng tài chính .....                                                                                                                 | 61        |
| 2.2.1.4. K̄ toán thu nh̄p khác.....                                                                                                                                  | 64        |
| 2.2.2. K̄ toán chi phí .....                                                                                                                                         | 65        |
| 2.2.2.1. K̄ toán giá v̄n hàng bán.....                                                                                                                               | 65        |
| 2.2.2.2. K̄ toán chi phí hōt đ̄ng tài chính .....                                                                                                                   | 69        |
| 2.2.2.3. K̄ toán chi phí bán hàng.....                                                                                                                               | 72        |
| 2.2.2.4. K̄ toán chi phí qūn lý doanh nghīp.....                                                                                                                   | 76        |
| 2.2.2.5. K̄ toán chi phí khác.....                                                                                                                                   | 82        |
| 2.2.2.6. K̄ toán chi phí thū thu nh̄p doanh nghīp.....                                                                                                             | 83        |
| 2.2.3. K̄ toán xác đ̄nh k̄t qū kinh doanh.....                                                                                                                      | 85        |
| <b>CH̄ 3: M̄ T S̄ BĪN PHÁP GÓP PH̄N HOÀN THĪN CÔNG TÁC K̄ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC Đ̄NH K̄ T QŪ KINH DOANH T̄ I CÔNG TY C̄ PH̄N CH̄ BĪN NÔNG S̄N H̄NG L̄C .....</b> | <b>88</b> |

|                                                                                                                                     |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 3.1. Đánh giá chung về việc thực hiện công tác kế toán tại Công ty .....                                                            | 88        |
| 3.1.1. Những ưu điểm.....                                                                                                           | 88        |
| 3.1.2. Những hạn chế .....                                                                                                          | 89        |
| 3.2. Đánh giá về công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty .....                                        | 90        |
| 3.2.1. Những ưu điểm.....                                                                                                           | 90        |
| 3.2.2. Những hạn chế .....                                                                                                          | 91        |
| 3.3. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện thực hiện công tác kế toán, kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty..... | 92        |
| 3.3.1. Đối với thực hiện công tác kế toán.....                                                                                      | 92        |
| 3.3.2. Đối với công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh .....                                                      | 93        |
| <b>PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>                                                                                         | <b>95</b> |
| 3.1. Kết luận .....                                                                                                                 | 95        |
| 3.2. Kiến nghị.....                                                                                                                 | 96        |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>                                                                                            | <b>97</b> |

## Phần I: Đề tài vấn đề

### 1.1. Lý do chọn đề tài

Viet Nam, cây sắn là một cây lương thực truyền thống đang chuyển đổi nhanh chóng thành cây công nghiệp với tốc độ phát triển cao. Tỉnh Bình Thuận Việt Nam trở thành một trong những một hàng xuất khẩu mới có triển vọng, được Chính phủ và các địa phương quan tâm phát triển. Tỉnh Bình Thuận có nhiều công dụng, ngoài việc làm thức phẩm trực tiếp còn là nguồn nguyên liệu không thiếu trong nhiều ngành công nghiệp, dùng làm thức ăn gia súc, củi, bột nộm, mì chính, sắn xuất men, chế biến các thức phẩm khác như bánh phồng, mì sợi, hủ tiếu,...

Nhu cầu của thị trường đối với tỉnh Bình Thuận đang ngày càng gia tăng, nhất là tại các thị trường Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản,... Để đáp ứng nhu cầu đó, công nhân Việt Nam đã có hơn 100 nhà máy chế biến tỉnh Bình Thuận, trong đó có Công ty chế biến chế biến nông sản Hữu Lợi. Tuy nhiên, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng tăng, để đứng vững được trên thị trường thì vấn đề đặt ra là thành phẩm mà doanh nghiệp sản xuất ra phải tiêu thụ được.

Tiêu thụ thành phẩm là một trong những khâu quan trọng của quá trình sản xuất đối với doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nói chung và Công ty chế biến chế biến nông sản Hữu Lợi nói riêng. Tiêu thụ thành phẩm đã trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu thì việc tìm kiếm kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh đòi hỏi càng phải hoàn thiện hơn. Việc xác định doanh thu thu được so với chi phí đã bỏ ra phải có cho sản xuất kinh doanh là rất quan trọng, nếu doanh thu lớn hơn chi phí thì doanh nghiệp sẽ có lãi, ngược lại doanh nghiệp sẽ lỗ. Do vậy, doanh nghiệp phải chú trọng đến công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh nói riêng một cách hợp lý, nhằm giúp doanh nghiệp xác định một cách chính xác hơn kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mình, góp phần làm tăng lợi nhuận.

Xuất phát từ những vấn đề trên, trong quá trình thực tập tại Công ty chế biến chế biến nông sản Hữu Lợi, em nhận thấy kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là một phần hành kế toán quan trọng của Công ty. Vì vậy, em đã chọn nghiên cứu đề tài: **Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty chế**

**phần chi biến nông sản Hữu Ng Lũc".** Với mong muốn tìm hiểu thực tế nhằm nâng cao kiến thức cho bản thân và đóng góp một phần nhỏ vào quá trình hoàn thiện công tác kế hoạch toán doanh thu tại Công ty.

## **1.2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Hiểu thông hóa các số lý luận và kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp sản xuất.

- Tìm hiểu thực trạng kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh của Công ty chi phần chi biến nông sản Hữu Ng Lũc.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung, kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty chi phần chi biến nông sản Hữu Ng Lũc.

## **1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty chi phần chi biến nông sản Hữu Ng Lũc.

Về mặt không gian: Đề tài nghiên cứu kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh được thực hiện tại phòng kế toán Công ty chi phần chi biến nông sản Hữu Ng Lũc: thôn Đức Sơn, xã Hữu Thọ, huyện Hữu Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Về mặt thời gian: Từ ngày 24/9/2018 đến ngày 30/12/2018

Về nguồn số liệu: Số liệu số được lấy trong đề tài được lấy từ các Báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm từ 2015 đến 2017, sổ sách kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh được lấy trong năm 2017, nghiệp vụ minh họa số được lấy trong bài được lấy chủ yếu trong tháng 12 năm 2017.

## **1.4. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp thu thập tài liệu: Thu thập các tài liệu để nghiên cứu, trang bị kiến thức và số được để đánh giá công tác kế toán của Công ty, thu thập các thông tin liên quan đến đề tài thông qua các phương tiện như nghiên cứu giáo trình, báo,

internet, các số liệu từ phòng kế toán của Công ty có phần chi biến nông sản Hàng Lũc.

Phương pháp xử lý số liệu: Sắp xếp, phân tích các số liệu đã thu thập được từ Công ty liên quan đến dữ liệu giúp cho bài làm được trình bày một cách khoa học.

Phương pháp phỏng vấn: Phương pháp này để hỏi những người cung cấp thông tin, dữ liệu có liên quan đến dữ liệu nghiên cứu, nhất là các cô, chú, anh, chị trong Phòng Tài chính – Kế toán nhằm tìm hiểu hoạt động kinh doanh và công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

Phương pháp phân tích, so sánh: Là phương pháp thu thập tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty như tình hình lao động, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh,... để có thể phân tích, đánh giá, so sánh tình hình kinh doanh của Công ty qua 3 năm, từ đó có cái nhìn tổng quan về Công ty và đưa ra một số biện pháp và kiến nghị.

Phương pháp quan sát: Là phương pháp quan sát các công việc kế toán làm hàng ngày để thấy được quá trình luân chuyển chứng từ trong Công ty.

Phương pháp hạch toán kế toán: Gồm các phương pháp chứng từ, phương pháp đối chiếu tài khoản và phương pháp tổng hợp, cân đối nhằm phục vụ quá trình nghiên cứu tại Công ty, để hệ thống hóa và tìm hiểu thông tin về các nghiệp vụ kế toán phát sinh.

## **1.5. Kết cấu của đề tài**

Phần I: Đặt vấn đề

Phần II: Nội dung và kết quả nghiên cứu

Chương 1: Các số lý luận về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty có phần chi biến nông sản Hàng Lũc

Chương 3: Một số biện pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty có phần chi biến nông sản Hàng Lũc

**Phần III: Kết luận và kiến nghị**

Tailieu.vn

Trường Đại học Kinh tế Huế

## PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾT TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

#### 1.1. Doanh thu

##### 1.1.1. Các khái niệm doanh thu

“Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu” [1, khoản 03]

“Doanh thu phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thường bao gồm: Doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia...” [2, khoản 31]

- “Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra và bán hàng hóa mua vào” [1, khoản 02]

- “Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một hoặc nhiều kỳ kế toán” [1, khoản 02]

- “Tiền lãi: Là số tiền thu được phát sinh từ việc cho người khác sử dụng tiền, các khoản tài sản đang dùng tiền hoặc các khoản còn nợ doanh nghiệp như: Lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán...” [1]

- “Tiền bản quyền: Là số tiền thu được phát sinh từ việc cho người khác sử dụng tài sản như: Bراءة sáng chế, nhãn hiệu thương mại, bản quyền tác giả, phần mềm máy vi tính...” [1]

- “Cổ tức và lợi nhuận được chia: Là số tiền lợi nhuận được chia từ việc nắm giữ cổ phiếu hoặc góp vốn” [1]

##### 1.1.2. Ý nghĩa của việc tính doanh thu

Doanh thu là một khoản mục quan trọng và phức tạp trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Tính chất phức tạp của khoản mục này không chỉ do số đa dạng của doanh thu, số khó khăn trong việc đo lường doanh thu mà còn ở việc xác định thời điểm để ghi nhận doanh thu.

Khi doanh nghiệp có doanh thu để bù đắp các khoản chi phí, phần dôi ra chính là lợi nhuận. Vì có doanh thu lớn hơn chi phí là nguồn gốc tạo ra lợi nhuận, từ đó làm tăng giá trị của vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, cần phân biệt với các nghiệp vụ mà các chủ sở hữu đóng góp thêm vốn, nghiệp vụ này cũng làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không phải là doanh thu.

Trên cơ sở số liệu và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mà trong đó chủ tiêu doanh thu là chủ tiêu quan trọng, cần quan trọng sẽ xác định khoản thu phải thu, để làm rõ nguồn Ngân sách nhà nước.

## **1.2. Xác định kết quả kinh doanh**

### **1.2.1. Khái niệm kết quả kinh doanh**

Kết quả kinh doanh là số lãi hoặc lỗ do các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mang lại trong một kỳ kế toán. Thời điểm xác định kinh doanh phải thu vào chu kỳ kế toán của từng loại hình doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong từng ngành nghề.

*Kết quả hoạt động kinh doanh trừ thuế thu = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận khác*

*Kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế = Kết quả hoạt động kinh doanh trừ thuế thu - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp*

“Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác”. [3]

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:** là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

*Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh = Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ – Giá vốn hàng bán – Chi phí bán hàng – Chi phí quản lý doanh nghiệp*

- **Kết quả hoạt động tài chính:** là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

*Lợi nhuận từ hoạt động tài chính = Doanh thu HĐTC – Chi phí tài chính*

- Kết quả hoạt động khác: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác, các khoản chi phí khác ngoài doanh thu tính của doanh nghiệp không mang tính chất thường xuyên, hoặc những khoản thu có doanh thu nhưng ít khi xảy ra do nguyên nhân chủ quan hay khách quan mang lại.

$$Lợi nhuận từ hoạt động khác = Thu nhập khác - Chi phí khác$$

### 1.2.2. Ý nghĩa của việc xác định kết quả kinh doanh

Kế toán xác định kết quả kinh doanh là điều kiện cần thiết để đánh giá kết quả sản xuất của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán nhất định, là cơ sở để tiến hành phân phối lợi nhuận một cách chính xác theo đúng chức năng chính sách của nhà nước.

Thông qua tình hình kinh doanh của doanh nghiệp mà Nhà nước có thể có cơ sở để đưa ra các giải pháp phát triển nền kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua các chính sách như chính sách giá trị, giá sàn, khoản trừ cấp...

Ngoài ra, kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh còn giúp cho doanh nghiệp phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để điều chỉnh doanh nghiệp sản phẩm của chủ doanh nghiệp phù hợp và hiệu quả.

Xác định kết quả kinh doanh là việc cần thiết cần phải làm cuối kỳ của kế toán. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là những hoạt động của doanh nghiệp để có biểu hiện bằng sản phẩm, dịch vụ, phù hợp với lợi ích kinh tế, văn minh của người tiêu dùng và để người tiêu dùng chấp nhận.

### 1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

Mọi thông tin về tình hình tiêu thụ hàng hóa đều có kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tiến hành thu thập, xử lý, cung cấp cho các nhà quản lý, giúp các nhà quản lý đưa ra những phương án kinh doanh phù hợp để làm tăng lợi nhuận. Vì vậy, kế toán doanh thu và xác định kinh doanh có những nhiệm vụ cơ bản sau:

- Theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ kịp thời và giám sát chặt chẽ về tình hình hiện có và số biến động nhập - xuất - tồn của từng loại hàng hóa dịch vụ trên các mặt hiện vật cũng như giá trị.

- Tính toán đúng giá vốn của hàng hóa dịch vụ đã cung cấp, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác nhằm xác định kết quả kinh doanh một cách chính xác.

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chế độ kế hoạch bán hàng, doanh thu bán hàng của đơn vị, tình hình thanh toán tiền hàng, nộp thuế với Nhà nước.

- Phân ánh kết quả doanh thu bán hàng để xác định kết quả kinh doanh, đơn đốc, kiểm tra, đảm bảo thu đủ và kết quả tiền bán hàng, tránh bị chiếm đóng vốn bất hợp lý.

- Cung cấp thông tin cho việc kiểm tra, đánh giá và quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để làm cơ sở lựa chọn phương án kinh doanh có hiệu quả.

- Cung cấp những thông tin cần thiết cho các bộ phận liên quan. Định kỳ tiến hành phân tích kinh tế để với hoạt động bán hàng, thu nhập và phân phối kết quả.

#### **1.4. Các phương thức thanh toán chủ yếu trong doanh nghiệp**

**Phương thức thanh toán bằng tiền mặt:** Là phương thức người mua sẽ thanh toán trực tiếp cho người bán không thông qua ngân hàng.

**Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt:** Là phương thức để các thực thể hiện bằng cách trích chuyển tài khoản hoặc bù trừ công nợ thông qua việc chuyển khoản mà không dùng tiền mặt. Ngoài ra còn có thể sử dụng các phương thức thanh toán như ủy nhiệm thu, thanh toán bù trừ công nợ, thanh toán bằng thẻ...

**Phương thức thanh toán trả chậm:** Là phương thức người mua sẽ trả tiền cho người bán trong một thời gian nhất định sau khi nhận được hàng và người mua sẽ phải trả thêm một khoản tiền lãi trên phần nợ đó cho người bán. Thời hạn thanh toán, lãi suất được quy định trong hợp đồng theo sự thỏa thuận của hai bên.

#### **1.5. Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh**

##### **1.5.1. Kế toán doanh thu, thu nhập, giá trị doanh thu**

###### **1.5.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

a. Điều kiện ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn cả 5 điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

- Doanh thu của giao dịch với cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Tài khoản sử dụng

TK 511: “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

➤ Công dụng: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán, bao gồm cả doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho công ty mẹ, công ty con trong cùng tập đoàn.

➤ Kết cấu của tài khoản:

+ **Bên Nợ** :